

Bản án số: 66/2026/HS-ST  
Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chinh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hương là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2026/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2026/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lại Văn Vũ L**, sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lại Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ con chưa có; Gia đình có 02 chị em bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình;

- Tiền án; tiền sự: Không có

- Nhân thân:

+ Ngày 18/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị

nghiện tỉnh Đồng Tháp (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1), thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 61/2019/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 25/9/2020.

+ Ngày 06/4/2023 đi cai nghiện ma túy tự nguyện thời hạn 06 tháng tại cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp (nay là cơ sở cai nghiện ma túy số 1). Chấp hành xong ngày 06/10/2023.

+ Ngày 29/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Đồng Tháp) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 05/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2022, đã chấp hành đóng án phí, bản án không buộc trách nhiệm dân sự nên được xóa án tích.

Tạm giữ: từ ngày 06/11/2025 đến ngày 15/11/2025.

Tạm giam: Từ ngày 15/11/2025 đến nay.

Bị cáo Lại Văn Vũ L đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Duy D**, sinh năm 2001 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Hoàng G, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Hoàng Như Y, sinh năm 1978; Vợ tên Hà Thị Ngọc H, sinh năm 2004; Con: có 01 tên Lê Hoàng Tuyết M, sinh năm 2022; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không có; Tạm giữ: Không có.

Tạm giam: Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S – Công an tỉnh Đ trong 01 vụ án khác (bắt tạm giam ngày 20/7/2026). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Văn T1**, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hồ Văn C, sinh năm 1971 và bà Tạ Thị T2, sinh năm 1968; Vợ con: không có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: 01. Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Đồng Tháp) xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản và 02 năm 06 tháng tù Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù theo Bản án số 66/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2024 chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 09/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban xã B, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 238/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại quyết định số 29/2018/QĐ-TA ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp (nay là Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1) với thời hạn 12 tháng.

Tạm giữ: Không có

Tạm giam: Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S – Công an tỉnh Đ trong 01 vụ án khác (tạm giam ngày 13/11/2025). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Minh T3**, sinh năm 2002 tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1980 và bà Trần Kim T4, sinh năm 1980; Vợ con: chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Võ Thành T5, sinh ngày 26/01/2000; Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Trần Ngọc N, sinh ngày 21/11/1999; Địa chỉ: Ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Ngô Văn L1, sinh ngày 01/01/1972; Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Công M1, sinh ngày 08/8/1987; Địa chỉ: Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Nguyễn Minh T6, sinh ngày 17/7/1996; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Lê Văn H2, sinh ngày 14/01/1995; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

4. Trần Bảo Q, sinh ngày 03/6/1993; Địa chỉ: Ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5. Lê Tùng E, sinh ngày 01/01/1987; Địa chỉ: Ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

6. Võ Thanh T7, sinh ngày 18/5/1983; Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

7. Lê Quang M2, sinh ngày 01/01/1950; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

8. Lê Văn M3, sinh ngày 01/01/1987; Địa chỉ: Ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã M nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 01:** Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/9/2025 bị cáo L rủ bị cáo T3 và bị cáo T1 đến tiệm hót tóc “Như T8” ở ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp do anh Trần Ngọc N, sinh năm 1999 làm chủ, không có người trông coi. Tại đây, T3 đứng bên ngoài cảnh giới còn T1 dùng chìa khóa mở cửa, cùng với L đột nhập vào bên trong tiệm tóc lấy trộm 05 con gà trống (03 con gà nòi; 02 con gà tre) được bỏ trong 05 giỏ đệm. Sau đó cả 03 mang tài sản vừa trộm được về nhà của L. L chia cho T3 01 con gà, còn lại 04 con gà L cất giấu tại nhà L. T3 mang con gà về nhà, sáng hôm sau T3 mang gà ra chợ bán cho một người không biết tên và địa chỉ với số tiền 300.000 đồng và tiêu xài hết.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/9/2025 bị cáo T1 rủ bị cáo L quay lại tiệm tóc “Như T8” để tiếp tục lục tìm tài sản trộm, L đồng ý và cùng T1 đi bộ đến tiệm tóc của anh Trần Ngọc N. T1 vào bên trong tiệm tóc lấy tiền trong hộc tủ và tông đơ hót tóc, L lấy 01 máy sấy tóc rồi cùng nhau đem tài sản về nhà L. Tại nhà L, T1 và L đếm tiền vừa trộm được là 420.000 đồng. L gọi cho Trần Bảo Q, sinh năm 1993 ngụ ấp T, xã M đến và nhờ Q bán dùm 04 con gà vừa trộm được. Q bán 04 con gà được số tiền 1.500.000 đồng và đưa cho L, L chia cho T1 600.000 đồng, cho Q 100.000 đồng, L giữ 800.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với số tiền 420.000 đồng, T1 chia cho L 200.000 đồng, T1 giữ 220.000 đồng. Máy sấy tóc và tông đơ hót tóc L mang cho người bạn tên P không biết địa chỉ cụ thể.

Cơ quan điều tra tạm giữ: Anh Trần Ngọc N giao nộp: 02 tệp Video quay lại hình ảnh trong tiệm hót tóc Như Trần, phía trên góc trái có ký hiệu “2025.09.02”

và “2025.09.03” được lưu trong đĩa DVD niêm phong bằng cách cho vào phong bì màu trắng có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã M, Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Như Ý và Trần Ngọc N.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) tông đơ dùng để cắt tóc màu vàng, nhãn hiệu JRL đã qua sử dụng có giá trị 1.400.000 đồng. Giá trị của 05 vỏ đệm dùng để đựng gà đã qua sử dụng có giá trị 175.000 đồng. Giá trị của 01 con gà trống loại gà nòi, lông màu trắng, trọng lượng 2,3kg; 01 con gà trống loại gà nòi, lông màu vàng, trọng lượng 3,6 kg; con gà trống loại gà nòi, lông màu trắng-đỏ-đen, trọng lượng 2,5kg; 01 con gà trống loại gà tre, lông màu đen, trọng lượng 1,7 kg; 01 con gà trống loại gà tre, lông màu đỏ, trọng lượng 1,8 kg là 1.573.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 3.148.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) máy sấy tóc không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng có giá trị định giá là 267.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 2110/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Hai tệp dữ liệu video gửi giám định không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh.

\* Trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Ngọc N yêu cầu các bị cáo Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 bồi thường số tiền 3.700.000 đồng; đối với ổ khóa cửa anh N trình bày đã mua khoảng 100.000 đồng, đã sử dụng lâu, có hiện tượng bị hư hỏng nên anh N không yêu cầu bồi thường và định giá.

Hiện bị cáo Trần Minh T3 đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và Lại Văn Vũ L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho anh Trần Ngọc N.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà Trần Bảo Q bán 04 con gà giùm cho các bị cáo, hiện Q đã giao nộp lại và trả cho anh Trần Ngọc N xong.

**Vụ thứ 02:** Vào khoảng 21 giờ 15/9/2025 bị cáo L rủ bị cáo T3 đi tìm tài sản để trộm thì T3 đồng ý và nói nhà anh Võ Thành T5, sinh năm 2000, ngụ ấp Đ, xã M có xe và cả hai cùng thống nhất trộm xe anh T5. Sau đó L đến gặp V (không biết tên và địa chỉ cụ thể) mượn xe mô tô Dream màu đen (không rõ biển số) của V chở T3 đến nhà anh T5. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, khi cách nhà T5 khoảng 20 mét thì L dừng xe đứng đợi và cảnh giới, T3 đi bộ đến nhà anh T5 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 66F1-215.68 đang đậu bên hông nhà anh T5, gắp sẵn chìa khóa trên xe rồi cùng nhau tẩu thoát. Cả hai đến nhà ông Lê Tùng E (K), sinh năm 1987 ngụ ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp để trả xe cho Vũ L điều khiển xe trộm được chở T3 ngồi sau đến nhà Lê Trương Ngọc H3, sinh năm 1991 ngụ ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp để mượn cờ lê tháo biển số xe ra, T3 ném biển

số xe xuống sông trước nhà H3. L tiếp tục chở T3 đến nhà anh Lê Văn M3 (Minh dân), sinh năm 1987 ngụ ấp B, xã M để hỏi mượn M3 cây vít để tháo sửa xe, M3 chỉ cây vít cho L lấy và cùng T3 tháo ốp nhựa bửng xe 02 bên, tháo kính chiếu hậu rồi chở T3 về nhà T3. Sau đó L chạy xe trộm được về nhà L và dùng cây dũa cà số khung, số máy xe trộm được của anh T5 cho biến dạng. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/9/2025 L gặp Trần Công M1 (Minh M4), sinh năm 1987 ngụ ấp C, xã B để nhờ tìm chỗ cầm xe trên. M1 điện thoại cho Nguyễn Minh T6 (Tuấn T9), sinh năm 1996 để cầm xe. T6 kêu M1 mang xe đến, T6 mang xe cầm cho anh Lê Văn H2, sinh năm 1995 ngụ ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp với giá 2.000.000 đồng và đưa số tiền trên cho M1. M1 mang tiền về đưa cho L và mượn lại L 700.000 đồng, còn lại 1.300.000đ L tiêu xài hết.

Sau khi mất trộm tài sản anh Trần Ngọc N và anh Võ Thành T5 đến Công an xã M, tỉnh Đồng Tháp trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết theo quy định.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Anh Lê Văn H2 giao nộp: 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Yamaha, loại Sirius, ốp nhựa màu đen, không có ốp nhựa bửng, xe không có gắn biển số, số khung, số máy bị cà nhãn, không rõ số, ký tự, không có ổ khóa cốp xe.

- Anh Lê Văn M3 giao nộp: 02 ốp nhựa bửng xe màu đen, có lằn ngang màu cam, có in dòng chữ YAMAHA, Sirius màu trắng, bị bể, trầy xước đã qua sử dụng; 01 gương kính chiếu hậu màu đen đã qua sử dụng; 01 ốp nhựa đầu xe màu đen đã qua sử dụng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra tổ chức truy tìm và đã tìm được: biển xe số 66F1-215.68.

Qua test nhanh bằng que test FASTEP đối với Lại Văn Vũ L, kết quả: dương tính với chất ma túy trong cơ thể; đồng thời thu mẫu nước tiểu của Lại Văn Vũ L để giám định. Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 23/BXS1 ngày 17/9/2025 của Bệnh xá số 1, phòng hậu cần Công an tỉnh Đ đối với Lại Văn Vũ L xác định: Test nhanh dương tính với chất Methamphetamine, nghiện ma túy với chất Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1624/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa có nắp vặn kín, ghi thu của Lại Văn Vũ L, sinh năm 1994, được thu giữ từ lúc 18 giờ 10 phút ngày 17/9/2025 tại Trụ sở Công an xã M, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine (theo số thứ tự 247, mục IIC thuộc danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã Quyết định trưng cầu giám định 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius có gắn biển xe số 66F1-215.68 để xác

định số khung, số máy xe. Tại kết luận giám định số 2572/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Số khung của xe máy gửi giám định bị đục phá nhưng vẫn xác định được đầy đủ các ký tự, cụ thể là: RLCS5C641DY067833.

- Số máy của xe máy gửi giám định bị tẩy xóa nhưng vẫn xác định được đầy đủ các ký tự, cụ thể là: 5C641067844.

Kết luận định giá tài sản số 250/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự cấp tỉnh kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng đen, biển số 66F1-215.68, Số khung RLCS5C641DY067883, Số máy 5C641067844 đã qua sử dụng có giá trị: 9.233.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho: Anh Võ Thành T5: 01 (một) 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Yamaha, loại Sirius, ốp nhựa màu vàng đen; 02 ốp nhựa bửng xe màu đen, có lần ngang màu cam, có in dòng chữ YAMAHA, Sirius màu trắng, bị bể, trầy xước đã qua sử dụng; 01 gương kính chiếu hậu màu đen đã qua sử dụng; 01 ốp nhựa đầu xe màu đen đã qua sử dụng; biển xe số 66F1-215.68. Tình trạng như lúc nhận. Hiện anh T5 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 700.000 đồng Trần Công M1 (Minh M4) mượn lại của bị cáo L là tiền thu lợi bất chính từ việc cầm xe do L và T3 trộm cắp mà có hiện M1 đã tự nguyện giao nộp lại xong (số tiền trên Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9-Đồng Tháp đang tạm quản lý).

**Vụ thứ 03:** Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/11/2025, Lại Văn Vũ L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F1-965.61 loại Sirius, màu sơn đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E32VE451807, Số khung RLCUE3710MY251297 của Lê Duy D chở bị cáo Lê Duy D đến vườn sầu riêng của ông Ngô Văn L1, sinh năm 1972, ngụ ấp Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp vào lấy trộm 01 cái mô tô 3.0HP không rõ nhãn hiệu, màu xanh, 01 cái mô tô 2.0HP số XSP-5005476, nhãn hiệu Bentas, màu xanh. Sau khi lấy trộm, L và D mang 02 mô tô đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Võ Thanh T7, sinh năm 1983 ngụ ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp để bán với giá 1.000.000 đồng. Anh T7 có nhờ vợ của T7 là Phan Thị Ngọc D1 chuyển khoản cho Danh số tiền trên, sau đó tháo rời 01 mô tô loại 3.0HP bán phế liệu với giá 700.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền D chia cho L 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng D tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/11/2025 ông Ngô Văn L1 phát hiện bị mất trộm tài sản trên nên trình báo cơ quan Công an xã M, tỉnh Đồng Tháp xử lý vụ việc

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Bị cáo Lê Duy D giao nộp: 01 xe mô tô biển số 66F1-965.61 số loại Sirius, màu sơn đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E32VE451807, Số khung RLCUE3710MY251297.

- Anh Võ Thanh T7 giao nộp: 01 mô tơ bơm nước màu xanh dương đã qua sử dụng (mô tơ 2.0HP); Tiền Việt Nam 700.000 đồng.

Tại biên bản nhận dạng ngày 19/12/2025 anh Võ Thanh T7 là người đã mua 02 mô tơ bị mất trộm của ông Ngô Văn L1: anh T7 nhận dạng chính xác được hình ảnh của các bị cáo Lê Duy D và Lại Văn Vũ L chính là 02 người trực tiếp đến bán 02 mô tơ trên cho anh T7.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) mô tơ 2.0HP, số XSP-5005476 màu xanh, nhãn hiệu Bentas, mẫu XGm/6BR đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng; 01 mô tơ 3.0HP màu xanh đã qua sử dụng có giá trị 4.033.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 7.233.000 đồng.

Tại Công văn số 441/2025 PGD ANHUU ngày 14/11/2025 của Ngân hàng TMCP S1 (S2) thể hiện: vào ngày 04/11/2025 tài khoản số 070029159961 của Phan Thị Ngọc D1 có chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 070104877204 có tên người thụ hưởng LE DUY DANH.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả cho: ông Ngô Văn L1 01 mô tơ 2.0HP, số XSP-5005476 màu xanh, nhãn hiệu Bentas, mẫu XGm/6BR đã qua sử dụng. Tình trạng như lúc nhận.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Quang M2 là ông nội của Lê Duy D đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường 4.800.000 đồng cho bị hại Ngô Văn L1. Hiện ông Ngô Văn L1 đã nhận tiền xong, không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với Lại Văn Vũ L, Lê Duy D; đồng thời có đơn xin bãi nại đối với Lê Duy D.

Đối với số tiền 4.800.000 đồng ông Lê Quang M2 bồi thường thay cho D hiện ông M2 không yêu cầu D trả lại.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3, Lê Duy D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, những người có liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSDTP-KV ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 đã truy tố các bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Văn Vũ L với mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy D với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; 56, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 với mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T3 với mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 66F1-965.61 số loại Sirius, màu sơn đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E32VE451807, Số khung RLCUE3710MY251297 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tiền Việt Nam 700.000 đồng (đã niêm phong) do ông Võ Thanh T7 không yêu cầu nhận lại.

+ Tiền Việt Nam 700.000 đồng thu lợi bất chính do ông Trần Công M1 (Minh M4) giao nộp lại và Lê Văn H2 không yêu cầu nhận lại.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 chiếc đĩa lưu trữ 02 tệp tin video được đặt trong một phong bì màu trắng và niêm phong kín.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 liên đới bồi thường cho anh Trần Ngọc N số tiền 1.100.000 đồng.

+ Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc Lại Văn Vũ L nộp lại số tiền 1.300.000 đồng từ việc cầm xe mô tô do trộm cắp mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước do anh Lê Văn H2 không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải mong và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số Cáo trạng số 16/CT-VKSDTP-KV ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp là đúng với hành vi của các bị cáo.

Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do các bị cáo Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3, Lê Duy D thực hiện. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/9/2025 Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 đã cùng nhau đột nhập tiệm hớt tóc “Nhu Trần” tại ấp T, xã M, tỉnh Đồng Tháp để lấy trộm 05 con gà trống (03 con gà nòi, 02 con gà tre) được bỏ trong 05 giỏ đệm có giá trị 1.748.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/9/2025 Lại Văn Vũ L và Hồ Văn T1 tiếp tục quay lại tiệm tóc của anh Trần Ngọc N để lấy trộm số tiền 420.000 đồng, 01 tông đơ hớt tóc, 01 máy sấy tóc có giá trị 2.087.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/9/2025, Lại Văn Vũ L cùng với Trần Minh T3 đi đến nhà của anh Võ Thành T5 tại ấp Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp và lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 66F1-215.68, số khung RLCS5C641DY067883, số máy 5C641067844 đã qua sử dụng có giá trị: 9.233.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ, ngày 04/11/2025, Lại Văn Vũ L và Lê Duy D đến vườn sầu riêng của ông Ngô Văn L1 tại ấp Đ, xã M, tỉnh Đồng Tháp để lấy trộm 01 mô tơ 2.0HP, số XSP-5005476 màu xanh, nhãn hiệu Bentas, mẫu XGm/6BR đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng; 01 mô tơ 3.0HP màu xanh đã

qua sử dụng có giá trị 4.033.000 đồng, tổng giá trị tài sản định giá 02 mô tơ là 7.233.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...”*

[3] Xét hành vi của các bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo đã thống nhất ý chí với nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo Vũ L, T1 có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi vi phạm pháp luật không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lại Văn Vũ L 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cả 03 lần chiếm đoạt giá trị tài sản điều đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hồ Văn T1 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, ngày 02/9/2025 tài sản bị cáo T1 trộm có giá trị 1.748.000 đồng, ngày 03/9/2025 tài sản bị cáo T1 trộm có giá trị 2.087.000 đồng; Tổng giá trị tài sản cộng lại là 3.835.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Văn T1 có tiền án về tội Cướp giết tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Bị cáo Lê Duy D, Trần Minh T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lại Văn Vũ L, Trần Minh T3 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T3 là bộ đội phục viên nên nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lê Duy D có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại làm đơn xin bãi nại quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hồ Văn T1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 25/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp đã tuyên phạt bị cáo Lại Văn Vũ L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 06/11/2025 bị cáo bị tạm giữ, đến ngày 15/11/2025 bị tạm giam trong vụ án này. Do đó, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 25/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp đã tuyên phạt bị cáo Hồ Văn T1 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án quyết

định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Ngọc N yêu cầu các bị cáo Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 liên đới bồi thường 3.700.000 đồng. Hiện bị cáo Trần Minh T3 đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và Lại Văn Vũ L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho anh Trần Ngọc N. Trần Bảo Q đã giao nộp lại 100.000 đồng (tiền bán giùm 04 con gà) và trả cho anh Trần Ngọc N xong. Số tiền còn lại là 1.100.000 đồng, các bị cáo L, T1, T3 thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh N nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

Đối với ổ khóa cửa anh N trình bày đã mua khoảng 100.000 đồng, đã sử dụng lâu, có hiện tượng bị hư hỏng nên anh N không yêu cầu bồi thường và định giá nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo L cầm xe mô tô 2.000.000 đồng, do anh Trần Công M1 đã giao nộp lại 700.000 đồng, nên buộc Lại Văn Vũ L nộp lại số tiền 1.300.000 đồng, đồng thời anh Lê Văn H2 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, ông Ngô Văn L1 đã nhận lại 01 tài sản (mô tơ) bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 mô tơ bị mất với số tiền 4.800.000 đồng. Ông Lê Quang M2 là ông nội của bị cáo Lê Duy D đã cùng bị cáo đã bồi thường, khắc phục cho ông L1 số tiền này xong.

Ngoài ra các bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Lê Quang M2 không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền ông M2 đã cho bị cáo D bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào ông M2 có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 66F1-965.61 số loại Sirius, màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, số máy E32VE451807, số khung RLCUE3710MY251297 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước

- Đối với: Tiền Việt Nam 700.000 đồng (đã niêm phong) do ông Võ Thanh T7 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

- Đối với: Tiền Việt Nam 700.000 đồng thu lợi bất chính do ông Trần Công M1 (Minh M4) giao nộp lại và Lê Văn H2 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 chiếc đĩa lưu trữ 02 tệp tin video được đặt trong một phong bì màu trắng và niêm phong kín.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với kết quả giám định mẫu nước tiểu của Lại Văn Vũ L có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, do Lại Văn Vũ L đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, không trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự.

[11] Đối với người tên Vũ Đ1 là người Lại Văn Vũ L trình bày cho L mượn chiếc xe Dream để đi trộm cắp tài sản hiện chưa làm việc được do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với Lê Tùng E là người thấy V (V) điều khiển xe D2 chở L lại nhà mình, sau đó V vào nhà T10 Em chơi, L điều khiển xe Dream chạy đi đâu, làm gì thì Tùng E không biết nên không xem xét xử lý.

[13] Đối với Lê Trương Ngọc H3 là người cho bị cáo L mượn chiếc cờ lê để tháo biển số xe trộm được quản bỏ hiện chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[14] Đối với Lê Văn M3 là người cho bị cáo L mượn cây vít để tháo bửng xe, Trần Công M1 (M) là người mang xe mô tô do bị cáo L và T3 trộm được đi cầm, Nguyễn Minh T6 là người nhận xe từ Trần Công M1 (M) mang đến và gọi cho Lê Văn H2 đến cầm xe, Lê Văn H2 là người cầm xe từ Nguyễn Minh T6 với giá 2.000.000 đồng; Trần Bảo Q là người bán 04 con gà mà các bị cáo L, T1, T3 trộm được ngày 02/9/2025; Võ Thanh T7 là người mua 02 mô tô do bị cáo L và D trộm được ngày 04/11/2025. Tất cả những người trên đều không biết các tài sản là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[15] Đối với người tên P, Lại Văn Vũ L trình bày đã cho máy sấy tóc và tông đơ hớt tóc trộm được của anh Trần Ngọc N cho P hiện không biết tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[16] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn Vũ L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh T3.

1. Tuyên bố bị cáo **Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Lê Duy D, Trần Minh T3** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lại Văn Vũ L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2025.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 (tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 25/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp với bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2025.

- Bị cáo Hồ Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 25/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp với bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025.

- Bị cáo Lê Duy D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Trần Minh T3 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Lại Văn Vũ L, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 liên đới bồi thường cho anh Trần Ngọc N số tiền 1.100.000 đồng.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc Lại Văn Vũ L nộp lại số tiền 1.300.000 đồng từ việc cầm xe mô tô do trộm cắp mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước do anh Lê Văn H2 không yêu cầu nhận lại.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 66F1-965.61 số loại Sirius, màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, số máy E32VE451807, số khung RLCUE3710MY251297 đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 700.000 đồng (đã niêm phong).

Hiện vật chứng do Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp ngày 08/6/2026).

+ Tiền Việt Nam 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) do Trần Công M1 nộp theo biên lai thu tiền số 0001508 ngày 25/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp đang quản lý.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) chiếc đĩa lưu trữ 02 tệp tin video được đặt trong một phong bì màu trắng và niêm phong kín.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lại Văn Vũ L, Lê Duy D, Hồ Văn T1, Trần Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 9;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**Võ Thị Kim Hoa**